

Bảng dữ liệu sản phẩm

1139 Series — SERIES 39 LOẠI CÀNG THÔNG DỤNG (Chuẩn Mỹ)

Bánh xe cao su Đường kính bánh xe × chiều rộng bánh xe 100 x 30.5mm

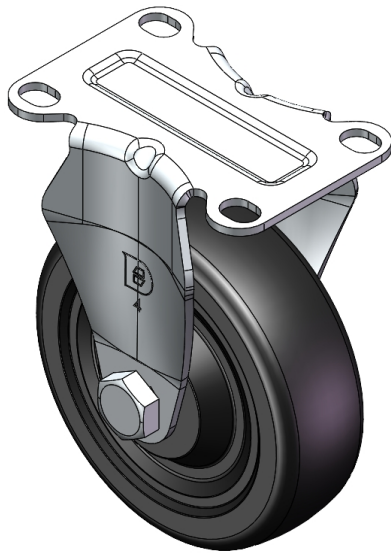
EAN

YJ-11390400061013

Bánh xe cố định, chỗ để chân dập nguyên khối - lỗ tiên tiến
Bề mặt mạ kẽm, lắp đặt tấm đế
Lõi bánh xe bằng nhựa nhiệt dẻo, bề mặt bánh xe bằng cao su đàn hồi chất lượng cao
Bánh xe—loại ống giữa

Bề mặt bánh xe: cao su đàn hồi chất lượng cao
Lõi bánh xe: Nhựa nhiệt dẻo (PA6)

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

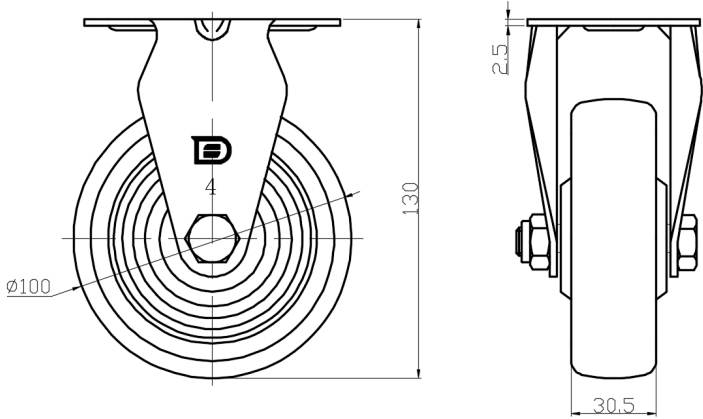
Quy cách chi tiết sản phẩm

☒ đơn vị mét ☐ để quốc	
Đường kính bánh xe	100mm
Chiều rộng bánh xe	30.5mm
vòng bi bánh xe	Bánh xe đi kèm với ống giữa
Quy cách tấm lắp	92 x 62mm
khoảng cách các lỗ trên tấm nền	75 x 45mm
Khoảng cách các lỗ lắp	12 x 9mm
Tổng chiều cao	130mm
Độ cứng	80±5° Shore A
Tải trọng (động)	80kgs
Tải trọng (tĩnh)	120kgs
Nhiệt độ	-20°C to +120°C
Càng bánh xe	Cố định
Thép không gỉ	N/A
Dẫn điện	N/A
Chống tĩnh điện	N/A
Trọng lượng bánh xe đầy	0.63kgs
Tiêu chuẩn kiểm nghiệm	ISO22883

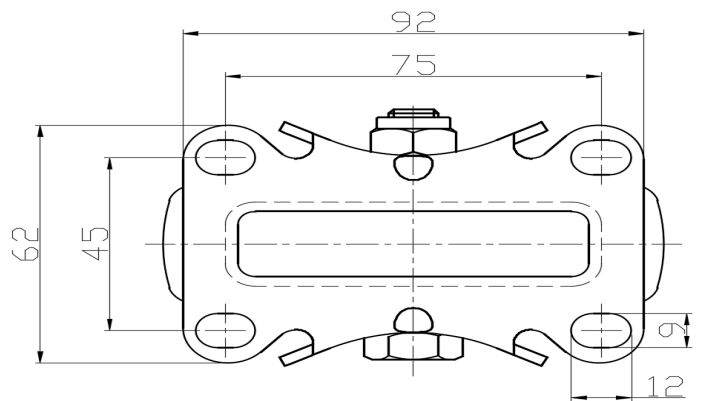
Tổng quan ưu điểm

Độ di chuyển mượt mà	☒ ☒ ☒ ☐ ☐ ☐
Chế độ im lặng	☒ ☒ ☒ ☒ ☐
Bảo vệ mặt sàn	☒ ☒ ☒ ☒ ☐

Bản vẽ 2D kích thước bánh xe đẩy



Bản vẽ 2D kích thước tấm lắp



* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét